



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: pnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
27/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,18 – 7,22	0,02 – 0,03	0,44 – 0,53
		Dĩ An 2	6,97 – 7,00	0,10 – 0,12	0,60 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		7,05 – 7,22	0,22 – 0,27	0,45 – 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 – 7,15	0,20	0,44 – 0,95
	CNCN Thủ Dầu Một		6,91 – 7,03	0,61 – 0,74	0,80 – 1,00
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,99 – 8,02	0,33 – 0,34	1,53 – 1,68
28/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,22 – 7,26	0,01	0,47 – 0,58
		Dĩ An 2	7,00	0,12	0,60 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		7,08 – 7,27	0,24 – 0,27	0,45 – 0,49
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 – 7,17	0,20	0,46 – 1,03
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 7,06	0,62 – 0,67	0,70 – 0,75
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,02 – 8,07	0,33 – 0,35	1,25 – 1,65
29/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,19	0,01	0,39 – 0,47
		Dĩ An 2	7,00	0,12	0,67 – 0,74
	CNCN Khu Liên Hợp		7,22 – 7,28	0,25 – 0,27	0,45 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,05 – 7,17	0,20	0,54 – 0,83
	CNCN Thủ Dầu Một		6,85 – 6,91	0,77 – 0,86	0,49 – 1,17
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,04 – 8,09	0,33 – 0,37	1,46 – 1,54

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
30/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,27	0,01	0,47 – 0,66
		Dĩ An 2	6,96 – 7,01	0,12	0,70 – 0,74
	CNCN Khu Liên Hợp		7,20 – 7,25	0,23 – 0,29	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 – 7,17	0,20	0,62 – 1,09
	CNCN Thủ Dầu Một		6,94 – 7,01	0,91 – 1,02	0,50 – 1,00
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,05 – 8,07	0,33 – 0,35	1,31 – 1,59
31/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,09 – 7,15	0,01	0,50 – 0,55
		Dĩ An 2	6,93 – 6,96	0,12	0,48 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		7,13 – 7,22	0,22 – 0,28	0,45 – 0,50
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 – 7,16	0,20	0,55 – 0,98
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 – 7,09	0,86 – 1,08	0,55 – 1,20
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,97 – 8,04	0,35 – 0,42	1,18 – 1,68
01/11/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,11 – 7,16	0,01	0,47 – 0,62
		Dĩ An 2	6,93 – 6,97	0,12	0,63 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		7,15 – 7,21	0,23 – 0,30	0,50 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,06 – 7,16	0,20	0,51 – 0,86
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,05	1,03 – 1,06	0,27 – 0,58
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,97 – 8,03	0,35 – 0,37	1,64 – 2,06